



TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ PHỤC VỤ PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐA LĨNH VỰC

Nguyễn Minh Đức¹, Thiều Thị Thanh Thúy²

Tóm tắt: Bài báo này đề xuất việc tổ chức thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp xây dựng hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực nhằm cung cấp đủ số liệu phục vụ cho phân tích và đánh giá hiệu quả kinh doanh theo từng lĩnh vực. Phương pháp phân tích, phương pháp so sánh và phương pháp tổng hợp là những phương pháp chủ yếu được sử dụng trong bài viết.

Từ khóa: Thông tin kế toán; hiệu quả kinh doanh.

Summary: This paper proposes a solution for organising the information system for managerial accounting in construction firms running multiple business lines. The information system can assist the firms in providing sufficient data for the analysis and evaluation of the effectiveness for each business line. The paper uses several research methods such as analysis, comparison and synthesis.

Keywords: Accounting information; business effectiveness.

Nhận ngày 5/05/2016, chỉnh sửa ngày 19/05/2016, chấp nhận đăng 28/6/2016



1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp được lựa chọn các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm. Một doanh nghiệp có thể đăng ký kinh doanh nhiều lĩnh vực, những doanh nghiệp này được gọi là doanh nghiệp kinh doanh đa lĩnh vực [5]. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng có thể kinh doanh nhiều lĩnh vực.

Trong phạm vi bài viết này, doanh nghiệp xây dựng hoạt động đa lĩnh vực được hiểu là các doanh nghiệp có các hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Thi công xây lắp công trình: Ở hoạt động này doanh nghiệp đóng vai trò là nhà thầu nhận thầu thi công xây lắp công trình. Doanh nghiệp sẽ cung ứng dịch vụ thi công xây lắp công trình cho chủ đầu tư.
- Đầu tư dự án: Doanh nghiệp đầu tư vốn, xây dựng các công trình sau đó bán hoặc cho thuê. Trong trường hợp này doanh nghiệp đóng vai trò là chủ đầu tư.
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng: Doanh nghiệp đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng hoặc buôn bán vật liệu xây dựng.
- Hoạt động tư vấn xây dựng.

Ngoài các lĩnh vực chủ yếu trên, các doanh nghiệp xây dựng có thể có các hoạt động khác như kinh doanh vận tải, sửa chữa thiết bị xây dựng, đầu tư tài chính...

Trong kinh doanh, các doanh nghiệp rất cần biết lĩnh vực nào có hiệu quả cao để tập trung đầu tư, lĩnh vực nào kinh doanh không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp để cắt giảm đầu tư hoặc chấm dứt đầu tư. Muốn vậy, doanh nghiệp rất cần có số liệu để phân tích và đánh giá hiệu quả kinh doanh theo từng lĩnh vực.

Hiệu quả kinh doanh là một chỉ tiêu chất lượng tổng hợp nó liên quan đến nhiều yếu tố khác nhau và nó phản ánh trình độ sử dụng các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp. Mục tiêu cuối cùng của các hoạt động kinh doanh là lợi nhuận. Các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp xây dựng nói riêng luôn mong muốn kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận. Trong doanh nghiệp xây dựng hoạt động đa lĩnh vực, lợi nhuận chung của doanh nghiệp có sự đóng góp của tất cả các lĩnh vực. Để tạo ra lợi nhuận doanh nghiệp phải sử dụng một số tiền nhất định và phải biết cách kinh doanh để số vốn đó tạo ra lợi nhuận. Một doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả khi kết quả thu được lớn hơn chi phí chi ra. Hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của doanh nghiệp ở nhiều mức độ khác nhau, vì thế cần phân tích, đánh giá chi tiết hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực.

¹TS, Khoa Kinh tế và Quản lý Xây dựng. Trường Đại học Xây dựng. Email: bmktnv@yahoo.com.vn..

²ThS, Khoa Kinh tế và Quản lý Xây dựng. Trường Đại học Xây dựng.



2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp

Hiệu quả kinh doanh được đánh giá bằng hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh. Trong quản lý sản xuất kinh doanh, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp được đánh giá thông qua các chỉ tiêu chủ yếu, gồm các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của vốn, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, hiệu quả sử dụng vốn.

- Chỉ tiêu khả năng sinh lợi của vốn:

$$\text{Khả năng sinh lợi của vốn} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn kinh doanh bình quân}} \quad (1)$$

Khả năng sinh lợi của vốn cho biết 1 đồng vốn dùng trong sản xuất kinh doanh tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận.

- Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu}} \quad (2)$$

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu cho biết trong 1 đồng doanh thu có bao nhiêu đồng lợi nhuận.

- Chỉ tiêu hiệu suất sử dụng vốn:

$$\text{Hiệu suất sử dụng vốn} = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Vốn kinh doanh bình quân}} \quad (3)$$

Hiệu suất sử dụng vốn cho biết 1 đồng vốn dùng trong sản xuất kinh doanh tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu.

Doanh nghiệp xây dựng kinh doanh đa lĩnh vực muốn phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực theo các chỉ tiêu trên thì cần phải có các số liệu chi tiết có liên quan của từng lĩnh vực. Các số liệu này do bộ phận kế toán quản trị trong các doanh nghiệp chịu trách nhiệm cung cấp.



3. Thực trạng tổ chức thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp

Kế toán quản trị cung cấp các thông tin phục vụ cho nội bộ doanh nghiệp để các nhà quản lý đưa ra các quyết định điều hành sản xuất kinh doanh.

- Thông tin đầu vào của kế toán quản trị: thông tin tài chính trong doanh nghiệp và thông tin kinh tế liên quan đến môi trường kinh doanh.

- Thông tin đầu ra của kế toán quản trị: là các báo cáo và thông tin quản trị cho quá trình ra quyết định.

Ngày 12/06/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2006/TT-BTC Hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp.

Trong thông tư này, Bộ Tài chính chỉ hướng dẫn chung về nguyên tắc, nội dung,... của kế toán quản trị, còn làm cụ thể thế nào là tùy thuộc vào từng doanh nghiệp [1].

Đối tượng nhận thông tin kế toán quản trị là Ban lãnh đạo doanh nghiệp và những người tham gia quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp không bắt buộc phải công khai các thông tin về kế toán quản trị trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Hướng dẫn này cho thấy việc tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp chi tiết đến mức nào là phụ thuộc vào nhu cầu thông tin quản trị của doanh nghiệp [1].

Việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị không bắt buộc phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc kế toán và có thể được thực hiện theo những quy định nội bộ của doanh nghiệp nhằm tạo lập hệ thống thông tin quản lý thích hợp theo yêu cầu quản lý cụ thể của từng doanh nghiệp [4]. Doanh nghiệp được toàn quyền quyết định việc vận dụng các chứng từ kế toán, tổ chức hệ thống sổ kế toán, vận dụng và chi tiết hoá các tài khoản kế toán, thiết kế các mẫu báo cáo kế toán quản trị cần thiết phục vụ cho kế toán quản trị của đơn vị. Hướng dẫn này cho thấy các doanh nghiệp có thể tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị theo nhiều cách khác nhau. Đây là hướng dẫn cho phép các doanh nghiệp chủ động trong việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị, nó thuận lợi ở chỗ doanh nghiệp dựa vào nhu cầu thông tin cần thiết của doanh nghiệp để thiết kế hệ thống thông tin kế toán quản trị phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm. Tuy nhiên, điều này cũng có hạn chế nhất định, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị do không có hướng dẫn chi tiết hoặc mất nhiều chi phí cho việc tổ chức thực hiện.

Phạm vi kế toán quản trị không bị giới hạn và được quyết định bởi nhu cầu thông tin về kế toán quản trị của doanh nghiệp trong tất cả các khâu của quá trình tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh, lập kế hoạch, kiểm tra, tổ chức, điều hành, ra quyết định và trình độ, khả năng tổ chức công tác kế toán quản trị của mỗi doanh nghiệp [3].

Qua nghiên cứu các nội dung chính của Thông tư số 53/2006/TT-BTC có thể rút ra một số nhận xét sau [1]:

- Thông tin kế toán quản trị rất hữu ích trong quản trị doanh nghiệp, nó là cơ sở quan trọng để các nhà quản lý doanh nghiệp đưa ra các quyết định.

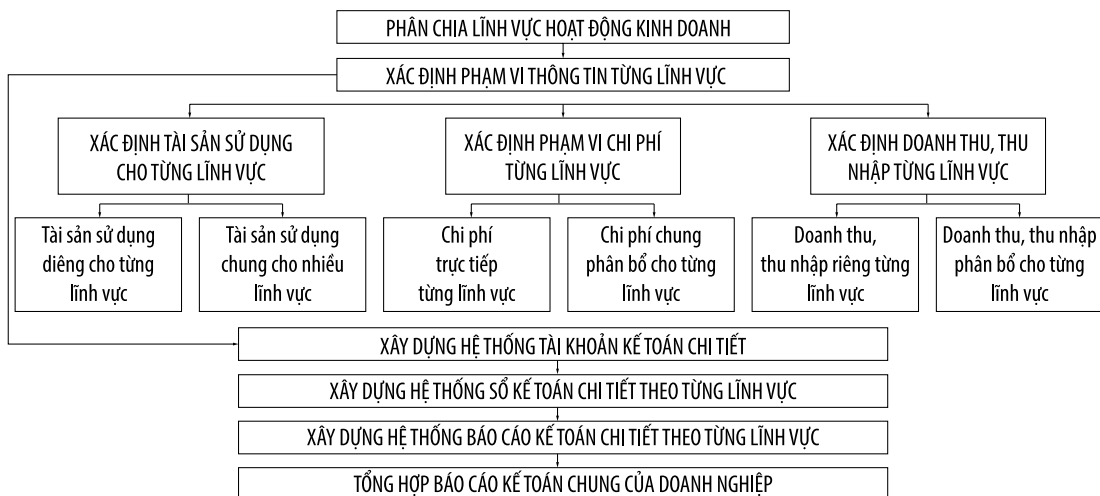
- Việc tổ chức thông tin kế toán (phạm vi thông tin, cách thức thu thập và xử lý thông tin, cách thức sử dụng thông tin,...) do doanh nghiệp quyết định.
 - Các nội dung của Thông tư chỉ mang tính định hướng, hướng dẫn chung về nguyên tắc, yêu cầu,... trong việc tổ chức thông tin kế toán quản trị.
- Thực trạng này cho thấy từng doanh nghiệp sẽ có cách tổ chức thực hiện khác nhau, đây là thuận lợi nhưng cũng là khó khăn cho không ít doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh đa lĩnh vực bởi mỗi lĩnh vực có đặc thù riêng, có sự phức tạp riêng trong việc tổ chức thu thập và xử lý thông tin. Khảo sát thực tế một số doanh nghiệp xây dựng kinh doanh đa lĩnh vực cũng cho thấy, các doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc tổ chức thông tin kế toán quản trị chi tiết cho từng lĩnh vực kinh doanh.



4. Đề xuất giải pháp tổ chức thông tin kế toán quản trị trên góc độ cung cấp thông tin để doanh nghiệp xây dựng phân tích, đánh giá hiệu quả kinh theo từng lĩnh vực

Để tổ chức được hệ thống thông tin kế toán có thể cung cấp số liệu cho phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh theo từng lĩnh vực trong các doanh nghiệp xây dựng hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực cần tuân theo quy trình sau: (Hình 1).

Bước đầu tiên trong việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán ở doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực là phân chia lĩnh vực kinh doanh. Tiêu thức để phân chia là dựa vào đặc điểm kinh doanh của từng lĩnh vực. Việc phân chia chi tiết đến đâu là phụ thuộc vào yêu cầu phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh. Mục đích của việc phân chia ở đây là xác định ranh giới giữa các lĩnh vực để phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh, do đó nó có thể khác với việc phân chia lĩnh vực kinh doanh cho các mục đích khác.



Hình 1. Quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán

Bước tiếp theo là xác định phạm vi thông tin cho từng lĩnh vực. Do mục đích tổ chức thông tin ở đây là nhằm thu được các thông tin phục vụ cho việc phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh theo các chỉ tiêu: khả năng sinh lợi của vốn, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, hiệu quả sử dụng vốn nên phạm vi thông tin cần thu được ở từng lĩnh vực bao gồm:

- Thông tin về tài sản sử dụng cho từng lĩnh vực, thông tin này cho biết số vốn dùng cho kinh doanh ở từng lĩnh vực. Tài sản ở doanh nghiệp có loại sử dụng riêng cho từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh, có loại sử dụng chung cho nhiều loại hoạt động kinh doanh. Nhiệm vụ của doanh nghiệp trong việc tổ chức thông tin kế toán là phải làm rõ tài sản nào sử dụng riêng cho từng lĩnh vực kinh doanh, tài sản nào dùng sử dụng chung cho nhiều lĩnh vực kinh doanh để có biện pháp thu thập và xử lý thông tin.
- Thông tin về chi phí ở từng lĩnh vực: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, ở tất cả các lĩnh vực đều phát sinh chi phí. Có những chi phí phát sinh chỉ liên quan đến một lĩnh vực gọi là những chi phí riêng, đây thường là những chi phí trực tiếp của từng lĩnh vực nên có thể gọi những chi phí này là chi phí trực tiếp lĩnh vực. Ngoài những chi phí riêng còn có những chi phí có liên quan đến nhiều lĩnh vực gọi là chi phí chung, những chi phí này cần được phân bổ cho các lĩnh vực theo tiêu thức phù hợp.
- Thông tin về doanh thu, thu nhập của từng lĩnh vực: Doanh thu và thu nhập là kết quả thu được sau một quá trình kinh doanh. Ở doanh nghiệp kinh doanh đa lĩnh vực, doanh thu và thu nhập cần được xác định cho từng lĩnh vực. Doanh nghiệp cần xác định doanh thu và thu nhập của từng lĩnh vực bao gồm những gì. Đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực, để đánh giá chính xác hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực

thì bên cạnh những khoản doanh thu và thu nhập riêng của từng lĩnh vực thì còn có những khoản doanh thu và thu nhập chung cần phân bổ cho các lĩnh vực. Có thể nói việc phân bổ những khoản doanh thu và thu nhập chung này rất phức tạp vì rất khó đảm bảo nguyên tắc phù hợp trong kế toán.

Đối với những tài sản sử dụng chung, chi phí chung, doanh thu và thu nhập chung cần phân bổ cho các lĩnh vực hoạt động thì việc lựa chọn tiêu thức phân bổ rất quan trọng, nó ảnh hưởng tới độ chính xác của thông tin dùng cho phân tích.

a) Xác định tiêu thức phân bổ tài sản, chi phí, doanh thu và thu nhập

Phân bổ tài sản: Giá trị tài sản sử dụng chung phân bổ cho từng lĩnh vực được phân bổ theo tiêu thức: chi phí sử dụng trong kỳ của tài sản đó cho từng lĩnh vực.

$$\text{Giá trị tài sản sử dụng chung phân bổ cho lĩnh vực (i) trong kỳ} = \text{Tổng giá trị tài sản sử dụng chung} \times \frac{\text{Chi phí sử dụng tài sản cho lĩnh vực (i) trong kỳ}}{\text{Tổng chi phí sử dụng tài sản trong kỳ}} \quad (4)$$

Trong doanh nghiệp xây dựng hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực, tài sản sử dụng chung thường là các tài sản cố định (TSCĐ) và các công cụ, dụng cụ.

Phân bổ chi phí: Chi phí chung được phân bổ cho từng lĩnh vực theo tiêu thức: chi phí trực tiếp của từng lĩnh vực trong kỳ.

$$\text{Chi phí chung phân bổ cho lĩnh vực (i) trong kỳ} = \text{Tổng chi phí chung cần phân bổ trong kỳ} \times \frac{\text{Chi phí trực tiếp lĩnh vực (i) trong kỳ}}{\text{Tổng chi phí trực tiếp tất cả các lĩnh vực có liên quan trong kỳ}} \quad (5)$$

Phân bổ doanh thu và thu nhập chung:

+ Doanh thu và thu nhập chung: Doanh thu và thu nhập chung của nhiều lĩnh vực cần được phân bổ cho các lĩnh vực theo tiêu thức: doanh thu và thu nhập riêng từng lĩnh vực trong kỳ (phân bổ theo tỷ trọng của những khoản doanh thu và thu nhập xác định riêng được cho từng lĩnh vực so với tổng doanh thu và thu nhập riêng của tất cả các lĩnh vực có liên quan cần phân bổ).

$$\text{Doanh thu và thu nhập chung phân bổ cho lĩnh vực (i) trong kỳ} = \text{Doanh thu và thu nhập chung cần phân bổ trong kỳ} \times \frac{\text{Doanh thu và thu nhập riêng lĩnh vực (i) trong kỳ}}{\text{Tổng doanh thu và thu nhập riêng các lĩnh vực cần phân bổ trong kỳ}} \quad (6)$$

+ Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ: Đối với những TSCĐ sử dụng cho nhiều lĩnh vực, khi thanh lý, nhượng bán cần phân bổ thu nhập cho các lĩnh vực theo tiêu thức: chi phí sử dụng TSCĐ đó ở từng lĩnh vực trong kỳ.

$$\text{Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ phân bổ cho lĩnh vực (i) trong kỳ} = \text{Tổng thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ cần phân bổ} \times \frac{\text{Chi phí sử dụng TSCĐ ở lĩnh vực (i) trong kỳ}}{\text{Tổng chi phí sử dụng TSCĐ tất cả các lĩnh vực có liên quan trong kỳ}} \quad (7)$$

b) Xây dựng hệ thống tài khoản kế toán chi tiết

Xuất phát từ phạm vi thông tin từng lĩnh vực, tiến hành xây dựng các tài khoản kế toán chi tiết phục vụ cho việc thu nhận và xử lý thông tin theo yêu cầu của từng lĩnh vực. Để đáp ứng số liệu cho việc phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực cần xây dựng các tài khoản kế toán chi tiết để thu nhận và xử lý các thông tin sau:

- Thông tin về tài sản sử dụng;
- Thông tin về chi phí sử dụng tài sản;
- Thông tin về chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý;
- Thông tin về doanh thu và thu nhập.

Riêng thông tin về lợi nhuận thì sau khi có thông tin về chi phí, doanh thu và thu nhập của từng lĩnh vực sẽ tính được lợi nhuận (trước thuế và sau thuế thu nhập doanh nghiệp) của từng lĩnh vực.

Việc xây dựng các tài khoản kế toán chi tiết được dựa vào hệ thống tài khoản kế toán do Bộ Tài chính ban hành để chi tiết hóa theo các cấp (cấp 2, 3, 4) phù hợp với nhu cầu cung cấp thông tin cho phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh [2]. Điều này giúp cho kế toán quản trị sử dụng được các thông tin của kế toán tài chính để chi tiết hóa cho từng lĩnh vực.

Quy trình xây dựng các tài khoản kế toán chi tiết như sau:

- Xác định số lượng lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tiến hành mã hoá các lĩnh vực kinh doanh. Ví dụ: lĩnh vực kinh doanh A, lĩnh vực kinh doanh B, lĩnh vực kinh doanh C,...
- Xác định các tài khoản kế toán cần chi tiết theo các lĩnh vực kinh doanh. Ví dụ: các tài khoản phản ánh về TSCĐ, tài khoản phản ánh về chi phí, tài khoản phản ánh về doanh thu và thu nhập.
- Tiến hành đánh số tài khoản kế toán chi tiết có kèm theo chỉ số mã hóa lĩnh vực kinh doanh.

Trong việc thu thập thông tin chi tiết theo từng lĩnh vực thì việc thu thập thông tin về chi phí là phức tạp nhất bởi chỉ xét riêng một lĩnh vực thôi thì đã có rất nhiều loại chi phí. Để giải quyết vấn đề này, doanh nghiệp cần phải liệt kê các loại chi phí của từng lĩnh vực, phân biệt đâu là chi phí riêng và đâu là chi phí chung nhiều lĩnh vực. Sau đó xác định các tài khoản chi phí sử dụng ở từng lĩnh vực để chi tiết hóa theo nguyên tắc bổ sung thêm chỉ số phản ánh lĩnh vực kinh doanh mà chi phí đó phát sinh.

Ví dụ một doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp công trình đồng thời có hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng thì doanh nghiệp này được coi là hoạt động trong 2 lĩnh vực. Doanh nghiệp phải liệt kê các loại chi phí cho cả 2 lĩnh vực, xác định chi phí riêng từng lĩnh vực (ví dụ lĩnh vực thi công xây lắp công trình bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cho thi công, chi phí nhân công trực tiếp thi công, chi phí máy thi công, trực tiếp phí khác, chi phí sản xuất chung; lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp sản xuất sản phẩm, chi phí nhân công trực tiếp sản xuất sản phẩm, chi phí sản xuất chung); xác định chi phí chung cho 2 lĩnh vực, ví dụ như chi phí quản lý doanh nghiệp.

c) Xây dựng hệ thống sổ kế toán chi tiết theo lĩnh vực kinh doanh

Mỗi lĩnh vực kinh doanh có đặc thù riêng, do đó không thể sử dụng một mẫu sổ kế toán như nhau cho mọi lĩnh vực. Các doanh nghiệp căn cứ vào nhu cầu thông tin của từng lĩnh vực để thiết kế mẫu sổ kế toán chi tiết cho phù hợp.

Để thu thập thông tin phục vụ cho phân tích hiệu quả kinh, doanh nghiệp cần xây dựng các sổ kế toán chi tiết sau:

- Sổ tài sản theo lĩnh vực sử dụng;
- Các sổ chi tiết về chi phí sản xuất theo lĩnh vực kinh doanh;
- Các sổ chi tiết về doanh thu và thu nhập theo lĩnh vực kinh doanh.

d) Xây dựng hệ thống báo cáo kế toán chi tiết theo lĩnh vực kinh doanh

Đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực cần phải xây dựng các báo cáo kế toán chi tiết theo từng lĩnh vực. Để phục vụ cho việc phân tích hiệu quả kinh doanh thì cần có các báo cáo chi tiết sau:

- Báo cáo chi phí sản xuất và giá thành theo từng lĩnh vực;
- Báo cáo chi tiết khối lượng sản phẩm hoàn thành theo từng lĩnh vực;
- Báo cáo bán hàng và tiêu thụ sản phẩm theo từng lĩnh vực;
- Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng lĩnh vực;
- Báo cáo chi tiết tình hình sử dụng vốn và tài sản.



5. Kết luận

Để đánh giá đúng hiệu quả kinh doanh từng lĩnh vực đối với doanh nghiệp xây dựng hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực thì việc xác định đúng các thông tin dùng để đánh giá hiệu quả kinh doanh có vai trò quan trọng. Bài báo đã đề xuất quy trình tổ chức thông tin kế toán quản trị đảm bảo cung cấp các thông tin cho phép doanh nghiệp xây dựng đánh giá được hiệu quả kinh doanh từng lĩnh vực đối với các doanh nghiệp xây dựng hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính, *Thông tư số 53/2006/TT-BTC ngày 12/06/2006 hướng dẫn áp dụng Kế toán quản trị trong doanh nghiệp*.
2. Bộ Tài chính, *Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp*.
3. Nguyễn Thế Hưng, *Hệ thống thông tin kế toán*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
4. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, *Lưu luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003*.
5. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, *Lưu luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014*.